

Số: 48/QĐ-UBND

Hành Dũng, ngày 03 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục
hành chính năm 2025 trên địa bàn xã Hành Dũng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HÀNH DŨNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc thực hiện cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường điện mạng;

Căn cứ Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-TCTCCTTHC ngày 15/01/2025 của Tổ trưởng Tổ công tác ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2025 của Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy chế về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 34/2023/QĐ-UBND ngày 24/8/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 140/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2025 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 677/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND huyện Nghĩa Hành ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2025 trên địa bàn huyện Nghĩa Hành;

Theo đề nghị của công chức Văn phòng - Thống kê UBND xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2025 trên địa bàn xã Hành Dũng.

Điều 2. Các ban ngành, công chức chuyên môn thuộc UBND xã căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, có trách nhiệm tham mưu UBND xã xây dựng văn bản và tổ chức triển khai thực hiện tại cơ quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Công chức Văn phòng - Thống kê, Trưởng các ban ngành, Hội đoàn thể và các ngành, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng HĐND&UBND huyện;
- TT Đảng ủy xã (báo cáo);
- TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Công chức thuộc UBND xã;
- Lưu: VT, VP.

CHỦ TỊCH

Trần Văn Thiện

KẾ HOẠCH

Hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2025 trên địa bàn xã Hành Dũng
(Ban hành kèm theo Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 03/3/2025 của Chủ tịch UBND xã)

STT	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
A	Ban hành văn bản quản lý nhà nước về kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC)			
1	Xây dựng, ban hành các văn bản về kiểm soát TTHC năm 2025.	Quyết định của Chủ tịch UBND xã ban hành các kế hoạch: Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC; kế hoạch truyền thông về kiểm soát TTHC và kế hoạch kiểm tra hoạt động kiểm soát TTHC.	- Văn phòng - Thống kê chủ trì. - Các ban, ngành, công chức liên quan phối hợp.	Quý I
2	Xây dựng, ban hành các văn bản cụ thể để triển khai thực hiện các nhiệm vụ về hoạt động kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử thuộc thẩm quyền gắn với yêu cầu, tình hình của cơ quan, địa phương.	Văn bản thực hiện công tác kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử của cơ quan.	- Văn phòng - Thống kê chủ trì. - Các ban, ngành, công chức liên quan phối hợp.	Quý I
B	Thực hiện, giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp			
I	Công bố, công khai TTHC			

STT	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
3	Thực hiện niêm yết, đăng tải công khai TTHC trên Trang thông tin điện tử sau khi được công bố.	<ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng UBND xã phối hợp với công chức VH-XH đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của xã. - Các công chức trực tiếp tiếp nhận, giải quyết TTHC niêm yết tại trụ sở cơ quan, Bộ phận Một cửa và các hình thức công khai khác. 	Công chức tại Bộ phận Một cửa xã.	Thường xuyên
II	Tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
4	Thường xuyên phối hợp xây dựng, sửa đổi, bổ sung và tham mưu, trình phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết cấp tỉnh, huyện, xã để thực hiện thống nhất trên địa bàn tỉnh.	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ. - Cập nhật quy trình điện tử giải quyết TTHC vào phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Quảng Ngãi. 	Các công chức chuyên môn tham mưu Chủ tịch UBND xã đề nghị cấp trên xem xét, quyết định	Thường xuyên
5	Phối hợp triển khai thực hiện việc đánh giá, tái cấu trúc quy trình, tích hợp, cung cấp thêm dịch vụ công trực tuyến một phần, toàn trình trên tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đảm bảo theo mục tiêu, yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản triển khai thực hiện. - Văn bản của UBND tỉnh chủ động đề xuất danh mục dịch vụ công trực tuyến tích hợp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. 	Các công chức chuyên môn tham mưu Chủ tịch UBND xã đề nghị cấp trên xem xét, quyết định	Thường xuyên

STT	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
6	Thực hiện công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC và xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hạn trong giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Quảng Ngãi.	<ul style="list-style-type: none"> - Việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp xã phải được cập nhật và công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Quảng Ngãi. - Văn bản xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hạn trong giải quyết TTHC phải được cập nhật và công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Quảng Ngãi. 	Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của xã.	Thường xuyên
7	Thực hiện cập nhật, công khai kịp thời, đầy đủ tiến độ xử lý, giải quyết hồ sơ TTHC, đảm bảo đồng bộ trạng thái giữa hồ sơ giấy với dữ liệu hồ sơ điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	100% các hồ sơ TTHC tiếp nhận, giải quyết tại các cơ quan, đơn vị được theo dõi trạng thái xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của bộ, ngành liên quan.	Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của xã.	Thường xuyên
8	Thực hiện đánh giá sự hài lòng trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP và	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả đánh giá, các giải pháp khắc phục tồn tại, bất cập và đề xuất khen thưởng, kỷ luật (nếu có). - Công khai kết quả trên Cổng Dịch vụ công cấp tỉnh và gửi báo cáo về Văn phòng Chính phủ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả một cửa UBND xã. - Văn phòng – Thống kê tổng hợp kết quả, báo cáo Chủ tịch UBND xã. 	Hàng quý/năm

STT	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
	hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.			
9	Triển khai thực hiện sử dụng bộ nhận diện thương hiệu Bộ phận Một cửa các cấp và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ tại Công văn số 2319/VPCP-KSTT ngày 14/4/2022.	Bộ nhận diện thương hiệu Bộ phận Một cửa được sử dụng tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã.	Văn phòng – Thống kê .	Thường xuyên
10	Tiếp tục thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 14/10/2021 của UBND tỉnh.	Hoàn thành nội dung, công việc được giao theo Đề án.	Công chức tại Bộ phận Một cửa.	Theo kế hoạch
III	Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử			
11	Triển khai thực hiện việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử và Công văn số 2276/UBND-KSTTHC ngày 20/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.	<ul style="list-style-type: none"> - Danh mục tiếp nhận, giải quyết trên môi trường điện tử. - Hồ sơ tiếp nhận, kết quả giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh được đồng bộ trạng thái phục vụ cho việc theo dõi, giám sát, đánh giá. 	Công chức tại Bộ phận Một cửa.	Thường xuyên

STT	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
12	<p>Triển khai thực hiện số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC với việc thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC; thực hiện khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021, Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ và Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh về số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh, Công văn số 1549/UBND-TTHC ngày 06/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ điện tử. - Hệ thống lưu trữ điện tử. - Người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC (trước đó), mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đó được cơ quan nhà nước tích hợp sẵn sàng chia sẻ và đáp ứng được yêu cầu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Công chức tại Bộ phận Một cửa. - Văn phòng UBND xã đơn đốc, kiểm tra kết quả thực hiện. 	Thường xuyên
13	<p>Rà soát, lựa chọn các TTHC chưa được thực hiện trực tuyến một phần, toàn trình và đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt đưa vào thực hiện trên địa bàn tỉnh để bổ sung, tăng tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần, toàn trình; tích hợp, cung cấp nhóm dịch vụ công</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản triển khai thực hiện. - Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Danh mục TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến. - Cập nhật và thực hiện tiếp nhận hồ sơ dịch vụ công trực tuyến một phần, toàn trình trên Hệ thống 	<ul style="list-style-type: none"> - Công chức tại Bộ phận Một cửa. Văn phòng – Thống kê theo dõi, phối hợp tham mưu thực hiện. 	Thường xuyên

STT	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
	trực tuyến liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.	thông tin giải quyết TTHC tỉnh Quảng Ngãi.		
IV	Tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về TTHC			
14	Công khai thông tin cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiến nghị về TTHC (địa chỉ cơ quan, số điện thoại chuyên dùng, địa chỉ website, địa chỉ thư điện tử).	Niêm yết và đăng tải công khai Bản thông báo tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP.	Công chức tiếp nhận, giải quyết TTHC và trả kết quả giải quyết TTHC.	Thường xuyên
15	Phối hợp tiếp nhận, phân loại và chuyển phản ánh, kiến nghị; trả lời phản ánh, kiến nghị cho người dân, doanh nghiệp và công khai kết quả trả lời phản ánh, kiến nghị theo quy định và trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị của Chính phủ.	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản chuyển phản ánh, kiến nghị. - Văn bản trả lời kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị. - Kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị được đăng tải công khai trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị. 	Các công chức tại Bộ phận Một cửa và CBCC có liên quan phối hợp xử lý, trả lời tổ chức, cá nhân phản ánh, kiến nghị biết và gửi kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị.	Thường xuyên
V	Kiểm tra công tác kiểm soát TTHC và việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
16	Tự kiểm tra nội bộ hoạt động tiếp nhận, giải quyết TTHC tại Bộ phận một cửa cấp xã.	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản kiểm tra nội bộ. - Báo cáo cơ quan cấp trên trực tiếp về kết quả tự kiểm tra. 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng – Thống kê. - Công chức tại Bộ phận một cửa. 	Thường xuyên
VI	Truyền thông về công tác kiểm soát TTHC			

STT	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
17	Thực hiện công tác tuyên truyền về kiểm soát TTHC, việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông gắn với cải cách TTHC đối với các phòng, ban ngành, địa phương trên địa bàn huyện bằng nhiều hình thức thiết thực theo kế hoạch của Chủ tịch UBND huyện.	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản triển khai thực hiện kế hoạch truyền thông của Chủ tịch UBND huyện. - Các buổi đối thoại với tổ chức, cá nhân về TTHC, giải quyết TTHC. - Các chuyên mục, bài viết, bản tin, phóng sự, hình ảnh, tờ rơi, pa nô, ... tuyên truyền về kiểm soát TTHC, cải cách TTHC. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các công chức: Văn phòng - Thống kê; Văn hóa - Xã hội; - Các ban ngành có liên quan; - Đài truyền thanh xã. 	Theo Kế hoạch
18	Thực hiện tuyên truyền để tăng tỷ lệ người dân thực hiện các dịch vụ công trực tuyến và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, hoặc các cơ quan liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử; hồ sơ TTHC đã giải quyết thành công được số hóa, lưu trữ và có giá trị tái sử dụng.	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản triển khai thực hiện tuyên truyền. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các công chức tại Bộ phận Một cửa xã thực hiện. - Công chức Văn hoá – Xã hội chủ trì tuyên truyền. 	Thường xuyên
VII	Thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan nhà nước trong công tác cải cách TTHC			
19	Chủ tịch UBND cấp xã trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC đã được giao tại Quyết định số	Báo cáo cụ thể kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC.	<ul style="list-style-type: none"> - Các công chức chuyên môn thuộc UBND xã. - Văn phòng – Thống kê theo dõi việc thực hiện và tổng hợp 	Định kỳ 06 tháng và cuối năm

STT	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
	1456/QĐ-UBND ngày 26/8/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh, Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 03/01/2025 của UBND tỉnh ban hành Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh Quảng Ngãi, Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 07/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về nâng cao chất lượng giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 22/4/2019 về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.		báo cáo Văn phòng HĐND&UBND huyện.	
C	Tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
20	Phối hợp tham gia tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC	Các lớp tập huấn nâng cao kỹ năng cho cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC, Bộ phận một cửa về thanh toán trực tuyến, dịch vụ công trực tuyến, các chế độ báo cáo....	- Văn phòng - Thống kê. - Các công chức tại Bộ phận Một cửa xã.	

STT	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
D	Công tác thông tin, báo cáo			
21	Triển khai thực hiện các chế độ báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ; vận hành, triển khai việc báo cáo thông qua Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.	Các chế độ báo cáo về tình hình và kết quả thực hiện được thực hiện trên Hệ thống.	<ul style="list-style-type: none"> - Công chức tại Bộ phận Một cửa thực hiện. - Văn phòng - Thống kê và các ngành liên quan thực hiện báo cáo của cơ quan, đơn vị mình và phối hợp tổng hợp báo cáo của UBND xã. 	<ul style="list-style-type: none"> - Định kỳ theo quy định. - Đợt xuất theo thời điểm yêu cầu.
22	Báo cáo về tình hình, kết quả kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC định kỳ hoặc đợt xuất trên Hệ thống thông tin báo cáo theo yêu cầu của Văn phòng Chính phủ.	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo về tình hình và kết quả thực hiện của cơ quan. - Báo cáo tổng hợp về tình hình và kết quả thực hiện trên địa bàn xã. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các công chức chuyên môn thuộc UBND xã thực hiện báo cáo lĩnh vực mình và phối hợp tổng hợp báo cáo của UBND xã. - Văn phòng – Thống kê chủ trì tổng hợp báo cáo của UBND xã. 	<ul style="list-style-type: none"> - Định kỳ 3 tháng/lần. - Đợt xuất theo thời điểm yêu cầu.

Phụ lục
VỀ CHỈ TIÊU LIÊN QUAN CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN VIỆC GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TẠI XÃ

STT	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu năm 2025	Các ngành, công chức thực hiện
1	Tỷ lệ công bố, công khai TTHC đúng hạn.	%	100	Các công chức tại Bộ phận Một cửa xã.
2	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC của bộ, ngành, địa phương được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	%	100	Các công chức tại Bộ phận Một cửa xã.
3	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	%	100	Các công chức tại Bộ phận Một cửa xã phối hợp.
4	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC.	%	Tối thiểu 60	- Các công chức tại Bộ phận Một cửa xã. - VP-TK theo dõi, tổng hợp.
5	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công.	%	Tối thiểu 80	Tư pháp – Hộ tịch.
6	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.	%	Tối thiểu 80	- Các công chức tại Bộ phận Một cửa xã. - VP-TK theo dõi, tổng hợp.
7	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử.	%	100	- Các công chức tại Bộ phận Một cửa xã.
8	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa.	%	Tối thiểu 50	- Các công chức tại Bộ phận Một cửa xã.
9	Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn.	%	100	- Các ban, ngành, cán công chức xã. - VP-TK theo dõi, tổng hợp
10	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp.	%	Tối thiểu 90	- Các công chức tại Bộ phận Một cửa xã.